

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2223/2024/QĐST - DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 31 tháng 5 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Hoi.

*Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Ngọc Tân.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:* Bà Trần Võ Hồng Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 2251/2023/TLST – DS ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 2999/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: số C Đường H, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1956

Địa chỉ: nhà không số đường B, tổ F, khu phố P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Chị Phạm Như Ý, sinh năm 2005.

Địa chỉ: số C Đường H, phường P, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

### NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại Đơn yêu cầu ghi ngày 08/11/2023 và Bản tự khai ngày 26/12/2023, người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C trình bày: Bà và ông Phạm Tấn H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 quyền số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận I (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2005.

Trong quá trình chung sống, bà và ông H có 02 người con chung là Phạm Như Ý, sinh ngày 05/9/2005 và Phạm Tấn Đ, sinh ngày 05/01/2009. Do làm ăn thất bại nên ông H đã bỏ nhà đi năm 2012. Khi đó bà và 02 con còn chung sống với mẹ ông H là bà Nguyễn Thị M ở địa chỉ số I Đường B, khu phố P, phường T, Quận I cũ nay là thành phố T. Đến năm 2017, bà và các con mới dọn ra ngoài sống. Từ năm 2012 đến nay, bà không có tin tức gì của ông H cũng như không biết ông H sinh sống tại đâu.

Bà có hỏi phía gia đình ông H thì họ cũng không biết tin tức gì của ông H. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Tấn H (sinh ngày 29/01/1979, số CMND 023234061, địa chỉ cư trú cuối cùng: 9/4 Đường B, khu phố P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh) mất tích để bà làm thủ tục ly hôn với ông H. Bà không yêu cầu Tòa án áp dụng các biện pháp quản lý tài sản của ông H.

Bà C có đơn ghi ngày 14/5/2024 xin vắng mặt trong tất cả các hoạt động tố tụng, kể cả phiên họp giải quyết việc dân sự để giải quyết vụ việc nói trên.

*Tại Bản tự khai ngày 28/12/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Như Ý trình bày:* Chị là con của bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm Tấn H. Khi chị được khoảng 05 tuổi ba chị (ông H) đã bỏ nhà đi đến nay không có liên lạc cũng như không có tin tức gì và cũng không về thăm nhà lần nào. Nay bà C yêu cầu tuyên bố ông H mất tích, chị đồng ý. Chị không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết gì.

Chị Như Ý có đơn ngày 08/12/2023 xin vắng mặt trong tất cả các hoạt động tố tụng, kể cả phiên họp giải quyết việc dân sự để giải quyết vụ việc nói trên.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M vắng mặt, không có ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ gì.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

- + Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán
- *Về việc xác định quan hệ pháp luật:* Ngày 01/12/2023, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận được đơn của bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Phạm Tấn H. Do đó, khi thụ lý đơn yêu cầu, căn cứ khoản 3 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc Thẩm phán xác định đây là "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" là có cơ sở.
- *Về thụ lý và thẩm quyền giải quyết:* Nhận thấy người bị yêu cầu có cư trú cuối cùng tại Quận I nay là thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thụ lý và giải quyết là đúng quy định pháp luật.
- *Về thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng:* Tòa án không vi phạm thời hạn giao các văn bản quyết định cho Viện kiểm sát và đương sự.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Chủ tọa, Thư ký phiên họp: Chủ tọa, Thư ký phiên họp đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về việc giải quyết vụ việc.

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này, các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm Tấn H là vợ chồng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 50 ngày 18/7/2005 tại phường T, Quận I (nay là thành phố T), thành phố Hồ Chí Minh. Vợ chồng bà C có con chung tên Phạm Như Ý (sinh ngày 05/9/2005), Phạm Tấn Đ (sinh ngày 05/01/2009). Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải nên từ năm 2012, vợ chồng sống ly thân. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, ông H không gọi điện hay liên hệ chăm non con cái. Bà C có liên hệ với mẹ ruột ông H là bà Nguyễn Thị M để thông báo cho ông H biết bà C muốn làm thủ tục ly hôn với ông H nhưng bà M không biết ông H đi đâu, gia đình ông H đã mất liên lạc với ông H từ năm 2013 cho đến nay. Ngày 08/11/2023, bà C làm đơn gửi Tòa án yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông H để bà C làm thủ tục ly hôn.

Việc ông H bỏ nhà đi từ năm 2012 cho đến nay đã được Công an phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh xác nhận vào ngày 26/12/2023. Ngoài ra, ngày 02/01/2024, Tòa án có Thông báo tìm kiếm số 06/2024/QĐ-TA về thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông Phạm Tấn H, đăng tin trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trên B ngày ngày 17,18,19/01/2024 có đăng thông tin tìm kiếm ông Phạm Tấn H và Đ1 có phát thông tin trên vào các ngày 19, 20,21/01/2024, nhưng vẫn không có thông tin của ông H.

Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39, 387, 388, 389 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị thẩm phán chấp nhận "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" đối với ông Phạm Tấn H theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim C.

Về lệ phí: bà C phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp; sau khi nghe ý kiến ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ việc:

Bà Nguyễn Thị Kim C yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Tấn H, sinh ngày 29/01/1979, số CMND 023234061, địa chỉ cư trú cuối cùng: số I Đường B, khu phố P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây vụ việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người mất tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo thủ tục sơ thẩm.

[2]. Về tố tụng:

Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim C, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Như Ý vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn xin vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà C, chị Như Ý, bà M.

[3]. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 50 quyển số 01/2005 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận I (nay là Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/2005, có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Kim C và ông Phạm Tấn H là vợ chồng hợp pháp; Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 387 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bà C có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H mất tích.

Căn cứ Kết quả xác minh của Công an phường T, thành phố T theo Phiếu yêu cầu xác minh số 6469/TATPTĐ ngày 26/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức thể hiện: Công dân Phạm Tấn H, sinh ngày 29/01/1979 không còn cư trú tại địa chỉ số I Đường B, tổ F, khu phố P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 cho đến nay, đi đâu không rõ.

Mặt khác, Tòa án đã tiến hành các thủ tục đăng báo tìm kiếm trên báo B 03 số liên tiếp vào các ngày 17, 18 và 19/01/2024; phát thông báo tìm kiếm trên Đ2 từ ngày 19/01/2024 đến ngày 21/01/2024 và đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhưng đến nay cũng không có tin tức gì của ông Phạm Tấn H.

Xét thấy, trình bày và yêu cầu của bà C là phù hợp với kết quả xác minh nói trên. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 388, Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà C về việc tuyên bố ông H mất tích.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức là phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, người yêu cầu bà C phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 387, Điều 388 và Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Kim C.

Tuyên bố ông Phạm Tấn H, sinh ngày 29/01/1979, chứng minh nhân dân số 023234061, địa chỉ cư trú cuối cùng: số I Đường B, tổ F, khu phố P, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh mất tích.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Kim C phải chịu được căn trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí bà C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0001431 ngày 14/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà C đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày, tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Thủ Đức;
- UBND P Trường Thạnh, tp Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN  
HỌP**

**Nguyễn Thị Hợi**

